

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/09/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Ông Nguyễn Hữu Quang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan-Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 783/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số B đường P, Ấp 4, xã X, huyện B, Thành phố HCM.

Bị đơn: Ông Phan T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số J Tổ 14, Khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Q trình bày:

Bà và ông Phan T (gọi tắt ông T) qua thời gian tìm hiểu khoảng một (01) năm, cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và

tổ chức đám cưới (giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyền số 01/09 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7, Thành phố HCM cấp ngày 02/7/2009).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai (02) năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, không có công việc ổn định, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Bà đã nhiều lần cố gắng khuyên ông T thay đổi, để chăm lo gia đình, nhưng vẫn không có kết quả.

Năm 2019 bà có nộp đơn tại Tòa án nhân dân Quận 7 để yêu cầu ly hôn với ông T, nhưng bà đã rút đơn lại, để vợ chồng hàn gắn cùng lo con, nhưng không có kết quả tốt hơn, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Nay bà không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Bà và ông T đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà có một (1) con chung, tên Phan K (nam), sinh ngày 08/11/2011, hiện nay đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bà cam kết việc bà yêu cầu ly hôn với ông T không nhằm trốn tránh bất cứ nghĩa vụ pháp lý nào.

Tại phiên tòa hôm nay, bà xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông T, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Phan K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông T vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng

dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án không có lý do mặc dù được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Q và ông T kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61, ngày 02/7/2009.

Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Q là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, ông T không có công việc ổn định. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông T, nhưng không có kết quả. Vợ, chồng bà đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Trước đó bà Q có nộp đơn ly hôn sau đó rút yêu cầu, Tòa án nhân dân Quận 7 ra quyết định đình chỉ vụ án số 543/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2019. Mục đích để tạo điều kiện cho ông T sửa đổi vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Q yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có một (01) con chung họ và tên Phan K, sinh ngày 08/11/2011. Sau khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Dương Q yêu cầu ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông T hiện đang cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn, ông T mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét, bà Dương Q và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/09 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2009), do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Dương Q: Vợ chồng bà chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, ông T không có công việc ổn định dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Từ cuối năm 2019 đến nay, bà không còn chung sống một nhà với ông T nữa.

- Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số: 30/2020/PYCXM ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Công an phường P, Quận 7

xác định: “Đương sự Phan T, sinh năm 1987 hiện thực tế cư trú tại địa chỉ 36/3 Tổ 14, Khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố HCM”.

- Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số: 31/2020/PYCXM ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Hội liên hiệp phụ nữ phường P, Quận 7 xác định: “...Hiện ông Phan T và bà Dương Q không còn sống chung tại địa chỉ 36/3 Tổ 14, Khu phố 2, phường P, Quận 7.”.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông T đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử lấy lời khai của nguyên đơn bà Dương Q về mâu thuẫn vợ chồng làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Xét, mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mặt khác bà Dương Q và ông T đã không còn chung sống một nhà với nhau từ năm 2019 đến nay, do đó yêu cầu ly hôn của bà Dương Q là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Bà Dương Q xác nhận: Bà và ông Phan T chung sống có một (01) con chung: tên Phan K (nam), sinh ngày 08/11/2011.

Sau khi ly hôn bà Dương Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Phan K (nam), sinh ngày 08/11/2011; bà Dương Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, do hiện nay trẻ Phan K đang sống chung cùng nhà với bà, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt cũng như tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ, nên để bà Dương Q được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Dương Q.

[2.3]. Về tài sản chung: không có.

[2.4]. Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Dương Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Phan T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Q,

Xử, cho bà Dương Q được ly hôn với ông Phan T (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/09 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7, Thành phố HCM cấp ngày 02/7/2009, không còn giá trị pháp lý).

[2.2]. Về con chung: Có một (01) con chung, họ tên Phan K (nam), sinh ngày 08/11/2011.

Giao cho bà Dương Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung họ và tên Phan K (nam), sinh ngày 08/11/2011. Bà Dương Q không yêu cầu ông Phan T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031873 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, bà Dương Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5]. Nguyên đơn bà Dương Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố HCM trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[2.6]. Bị đơn ông T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKS ND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (TK.Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Như Thủy